**BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ K**Ỉ **XIX**

**Câu 1.** **Tuy đã hoàn thành về cơ bản công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp vẫn gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?**

A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân Nam Kì.

B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân cả nước.

C. Một số quan lại yêu nước và nhân dân Trung Kì.

D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước ở Bắc Kì.

**Câu 2.** **Người đứng đầu phái chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều đình Huế là**

A. Phan Thanh Giản.        B. Vua Hàm Nghi.

C. Tôn Thất Thuyết.       D. Nguyễn Văn Tường.

**Câu 3: Nội dung nào sau đây thuộc bối cảnh bùng nổ phong trào Cần vương cuối thế kỉ**

**XIX ở Việt Nam? (MH22)**

A. Giai cấp công nhân tiến hành nhiều cuộc bãi công, biểu tình.

B. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Huế thất bại.

C. Tiểu tư sản tổ chức các cuộc đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ.

D. Giai cấp tư sản tăng cường đấu tranh chống độc quyền.

**Câu 4. Phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết tổ chức cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế và phát động phong trào Cần Vương dựa trên cơ sở**

A. có sự đồng tâm nhất trí trong hoàng tộc.

B. có sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.

C. có sự ủng hộ của binh lính.

D. có sự ủng hộ của nhân dân và quan lại chủ chiến.

**Câu 5.** **Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam bùng nổ sau khi (TN 21). *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *triều đình Huế kí với Pháp bản Hiệp ước Patơnốt. phái chủ chiến phản công quân Pháp tại Huế thất bại. triều Nguyễn kí với Pháp bản Hiệp ước Hácmăng.)*

A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn được thành lập.

B. Việt Nam Quốc dân đảng hoàn toàn tan rã.

C. khởi nghĩa Yên Bái hoàn toàn thất bại.

D. Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

**Câu 6.** **Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?**

A. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời Hoàng thành đến Tân Sở (Quảng Trị).

B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng.

C. Bổ sung lực lượng quân sự.

D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời Hoàng thành đến Âu Sơn (Hà Tĩnh).

**Câu 7.** **Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là**

A. kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến.

B. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì Vua mà đứng lên kháng chiến.

C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội.

D. tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

**Câu 8.** **Ở Việt Nam, chiếu Cần vương (1885) kêu gọi lực lượng xã hội nào sau đây đứng lên vì vua mà kháng chiến? (TN 22)**

A. Chủ nô. B. Đại tư sản. C. Tư sản mại bản. D. Văn thân, sĩ phu.

**Câu 9.** **Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi ở địa phương nào?**

A. Trung Kì và Nam Kì.         B. Bắc Kì và Nam Kì.

C. Bắc Kì và Trung Kì.        D. Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì.

**Câu 10.** **Một phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp của nhân dân ta diễn ra khắp Bắc Kì, Trung Kì những năm cuối thế kỉ XIX là**

A. Phong trào Cần vương. B. Phong trào “tị địa”.

C. Phong trào cải cách - duy tân đất nước. D. Phong trào nông dân Yên Thế.

**Câu 11.** **Một trong những phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX là (TN 22)**

A. cải cách trang phục. B. cải cách lối sống.

C. học chữ Quốc ngữ. D. Cần vương.

**Câu 12. Trong phong trào đấu tranh chống Pháp cuối thế kỉ XIX, nhân dân Việt Nam đã tham gia (MH 21)**

A. phong trào Cần vương. B. khởi nghĩa Yên Bái.

C. đấu tranh nghị trường. D. đấu tranh báo chí.

**Câu 13. Vị vua nào lãnh đạo phong trào Cần Vương chống Pháp cuối TK XIX ?**

A. Tự Đức. B. Duy Tân. C. Thành Thái. D. Hàm Nghi.

**Câu 14.** **Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đã đưa ông đi đày ở đâu?**

A. Tuynidi.        B. Angiêri. C. Mêhicô.       D. Nam Phi.

**Câu 15.** **Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương**

A. tiếp tục hoạt động. B. chỉ hoạt động cầm chừng.

C. vẫn tiếp tục hoạt động nhưng địa bàn thu hẹp. D. chấm dứt hoạt động.

**Câu 16. Giai đoạn sau của phong trào Cần Vương (1888 - 1896) đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của**

A. Tầng lớp văn thân, sĩ phu yêu nước. B. Triều đình nhà Nguyễn.

C. các thủ lĩnh nông dân. D. vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

**Câu 17.** **Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là**

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

**Câu 18. Hai giai đoạn của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam có điểm chung nào sau đây? (TN19)**

A. Quy tụ thành những trung tâm khởi nghĩa lớn.

B. Có sự lãnh đạo của các trí thức phong kiến yêu nước.

C. Có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình kháng chiến.

D. Địa bàn hoạt động ở đồng bằng ngày càng được mở rộng.

**Câu 19. Phong trào Cần Vương 1885 - 1896 bùng nổ mạnh mẽ với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ trên phạm vi rộng lớn đã chứng tỏ**

A. nhân dân ta hoàn toàn tin tưởng triều đình, quyết tâm cùng triều đình kháng chiến.

B. thực dân Pháp vẫn chưa hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

C. tinh thần yêu nước của nhân dân ta dưới ngọn cờ Cần Vương chống Pháp.

D. uy tín của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết trong lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

**Câu 20.** **Ý nghĩa của phong trào Cần vương là**

A. củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.

B. buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.

C. thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.

D. tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX.

**Câu 21.** **Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì?**

A. Triều đình đã đầu hàng thực dân Pháp.

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ.

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

**Câu 22.** **Đặc điểm (tính chất) của phong trào Cần Vương là**

A. là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.

B. là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. là phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. là phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân.

**Câu 23. Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896) là (TN19)**

A. phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kì.

B. lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ.

C. có căn cứ chính đặt ở đồng bằng.

D. tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 thứ quân.

**Câu 24. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896) có điểm chung nào sau đây? (TN19)**

A. Sử dụng lối đánh du kích.

B. Tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 thứ quân.

C. Xây dựng căn cứ chính ở đồng bằng.

D. Phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kì.

**Câu 25.** **Phan Đình Phùng và Cao Thắng là những thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Yên Thế. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

**Câu 26.** **Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?**

A. Hương Khê. B. Yên Thế. C. Yên Bái. D. Thái Nguyên.

**Câu 27.** **Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là**

A. Khởi nghĩa của đồng bào Tây Nguyên. B. Khởi nghĩa Yên Thế.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 28. Nguyên nhân bùng nổ của phong trào Yên Thế**

A. muốn giúp vua cứu nước. B. vì bị vua quan phong kiến áp bức nặng nề.

C. muốn lật đổ vương triều nhà Nguyễn. D. chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.

**Câu 29. Hoàng Hoa Thám là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nào chống Pháp xâm lược?**

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Yên Thế. D. Khởi nghĩa Ba Đình.

**Câu 30. Lực lượng chủ yếu của cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống Pháp xâm lược là**

A. Nông dân và nhân dân các dân tộc thiểu số. B. nhân dân các dân tộc thiểu số.

C. nông dân vùng trung du Bắc Kì. D. binh lính và nông dân.

**Câu 31. Phong trào nào sau đây *không* được xem là phong trào Cần Vương?**

A. Khởi nghĩa Ba Đình. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 32.** **Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương là**

A. hưởng ứng chiếu Cần Vương.

B. chống thực dân Pháp, chống triều đình nhà Nguyễn.

C. là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc phong trào Cần Vương.

D. phản ứng trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình.

**Câu 33. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1912) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là (TN19)**

A. thu hút đông đảo nông dân tham gia. B. có sự đan xen giữa đánh và hòa hoản tạm thời.

C. vận dụng linh hoạt lối đánh du kích. D. dựa vào điều kiện tự nhiên để xây dựng căn cứ.

**Câu 34. Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là về (TN18)**

A. phương pháp đấu tranh. B. lực lượng chủ yếu.

C. xuất thân của người lãnh đạo. D. kết quả đấu tranh.

**Câu 35.** **Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX là gì?**

A. Triều đình phong kiến đã đầu hàng hoàn toàn.

B. Kẻ thù đã áp đặt được ách thống trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

C. Thiếu một lực lượng tiên tiến, đủ năng lực đề ra đường lối lãnh đạo đúng.

D. Việt Nam là một nước phong kiến lạc hậu.

**Câu 36. Hạn chế của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam là** **(MH19)**

A. chỉ diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở.

B. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt.

C. nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công.

D. chưa được quần chúng nhân dân ủng hộ.

**Câu 37.** **Tại sao sau gần 40 năm (1858 - 1896), thực dân Pháp mới thiết lập được nền thống trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam?**

A. Tình hình nước Pháp có nhiều biến động, làm gián đoạn tiến trình xâm lược.

B. Pháp phải tập trung lực lượng tranh giành ảnh hưởng ở Trung Quốc với các nước khác.

C. Chúng vấp phải cuộc chiến tranh nhân dân bền bỉ, quyết liệt của nhân dân ta.

D. Sự cản trở quyết liệt của triều đình Mãn Thanh.